

Số: 149/2017/QĐST-HNGĐ

Đức Huệ, ngày 05 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 209/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Kiều Lệ T - Sinh năm 1989 - Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Chu Văn H - Sinh năm 1988 - Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Kiều Lệ T - Sinh năm 1989 - Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An và ông Chu Văn H - Sinh năm 1988 - Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Phạm Kiều Lệ T và ông Chu Văn H cả hai thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Ông Chu Văn H được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Chu Quốc Thịnh, sinh ngày 18/6/2012, hiện đang sống chung với ông H. Bà Phạm Kiều Lê T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, bà T và ông H có quyền yêu cầu thay đổi trình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Phạm Kiều Lê T và ông Chu Văn H mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn. Bà T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (biên lai thu số 0008101 ngày 07/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ). Bà T tự nguyện nộp thay phần án phí của ông H. Sau khi khấu trừ tiền án phí hoàn lại cho bà T 150.000 đồng tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- UBND xã B (ghi sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Gái